

Bản án số: 54/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 22/4/2024  
(V/v: Tranh chấp yêu cầu xin  
ly hôn và nuôi con chung)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Văn An*

*Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Bà Võ Tuyết Kha

2/. Ông Mai Quốc Bảo

*Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bé – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan, Kiểm sát viên.*

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Q**, sinh ngày 01/01/1994.

Địa chỉ: **Ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.**

Chỗ ở hiện nay: **Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.**

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn Đ**, sinh ngày 01/01/1991.

Địa chỉ: **Ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.**

(Chị **Q** có đơn xin vắng mặt, anh **Đ** vắng mặt lần 2 không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2023, bản tự khai và các biên bản lấy lời khai trong quá trình tố tụng, cũng như lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị **Huỳnh Thị Q** trình bày: Vào năm 2010, được sự cho phép của hai bên gia

đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán ở địa phương cho chị và anh Đ nên vợ thành chồng, hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Sau đó, chị và anh Đ có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện P cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân mâu thuẫn để nay chị yêu cầu xin ly hôn với anh Đ là do tính tình giữa hai người không hòa hợp, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Anh Đ không có chí thú làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt hành hạ đánh đập vợ con vô cớ, không biết quan tâm đến cuộc sống gia đình. Hiện tại chị và anh Đ đã sống ly thân với nhau khoảng hơn 01 năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên nay chị yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Văn Đ.

Về con chung trong thời gian chung sống vợ chồng chị và anh Đ chung sống với nhau có 02 người con tên Phạm Hoàng K, sinh ngày 01/6/2012 và Phạm Anh T, sinh ngày 23/4/2015. Hiện tại cả 02 cháu K và T đang sống cùng với anh Đ nên nay ly hôn chị tôn trọng ý kiến nguyện vọng của các con nên chị đồng ý cho anh Đ được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục cả 02 cháu K và T. Nếu anh Đ yêu cầu chị phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì chị cũng đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung chị Q xác định vợ chồng chung sống với nhau có tạo lập được một số tài sản chung nhưng không có nợ ai nên khi ly hôn chị không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Văn Đ: Mặc dù anh Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Đ vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh Đ theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Q là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Phạm Văn Đ chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Chị Q và anh Đ kết hôn với nhau vào năm 2010, hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, hiện tại anh chị mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Q và anh Đ nếu tiếp tục kéo dài thì cũng không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56



của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị **Q** được ly hôn với anh **Đ** là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị **Q** và anh **Đ** có 02 người con tên **Phạm Hoàng K**, sinh ngày 01/6/2012 và **Phạm Anh T**, sinh ngày 23/4/2015. Nay ly hôn chị **Q** đồng ý giao cả 02 người con **K** và **T** cho anh **Đ** được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Mặt khác, qua hỏi ý kiến của 02 cháu **K** và **T** thì cả 02 cháu đều có nguyện vọng sống cùng với anh **Đ** nên để không làm xáo trộn cuộc sống ổn định hiện tại của các cháu nên Đề nghị Hội đồng xét xử giao cả 02 người con tên **Phạm Hoàng K**, sinh ngày 01/6/2012 và **Phạm Anh T**, sinh ngày 23/4/2015 cho anh **Đ** được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Khi ly hôn chị **Q** và anh **Đ** không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình chị **Q** phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị **Q** có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh **Phạm Văn Đ**, anh **Đ** có địa chỉ cư trú tại **huyện P, tỉnh Bạc Liêu**. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Chị **Huỳnh Thị Q** có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị **Q**.

Anh **Phạm Văn Đ** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh **Đ** vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh **Đ**.

[2] Về nội dung vụ án: Chị **Q** và anh **Đ** kết hôn với nhau vào năm 2010, hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, sau đó anh chị có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã **V, huyện P** cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị **Q** đối với anh **Đ** thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau để cùng nhau tiến bộ. Nhưng trong thời gian chung sống vợ chồng chị **Q** và anh **Đ** lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Hiện tại chị **Q** và anh **Đ** cũng đã

sống ly thân với nhau hơn 01 năm nay. Trong thời gian qua, cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện ý chí anh chị mong muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Như vậy chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của chị Q và anh Đ là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q đối với anh Đ là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị Q và anh Đ chung sống với nhau có 02 người con chung tên Phạm Hoàng K, sinh ngày 01/6/2012 và Phạm Anh T, sinh ngày 23/4/2015. Hiện tại cả 02 cháu K và T đang sống cùng với anh Đ, từ khi chị Q và anh Đ sống ly thân với nhau đến nay thì anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Mặt khác, qua tiếp xúc với 02 cháu K và T thì cả 02 cháu đều có nguyện vọng được sống cùng với anh Đ khi chị Q và anh Đ ly hôn với nhau. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống ổn định hiện tại của cả 02 cháu K và T khi đang sống với anh Đ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải giao cả 02 người con chung tên Phạm Hoàng K, sinh ngày 01/6/2012 và Phạm Anh T, sinh ngày 23/4/2015 cho anh Đ được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Anh Huỳnh Văn Đ1 không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Huỳnh Thị Q.

Chị Huỳnh Thị Q có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Nếu sau này chị Q chứng minh được việc anh Đ1 nuôi con nhưng không lo lắng chăm sóc tốt cho cuộc sống của các con thì chị có quyền nộp đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Q và anh Phạm Văn Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Từ những nhận định nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;HJohH

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;



Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Q đối với anh Phạm Văn Đ. Cho chị Huỳnh Thị Q được ly hôn với anh Phạm Văn Đ.

2/. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Phạm Hoàng K, sinh ngày 01/6/2012 và Phạm Anh T, sinh ngày 23/4/2015 cho anh Phạm Văn Đ được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện tại cả 02 người con tên K và T đang sống cùng với anh Đ nên được giữ nguyên.

Anh Phạm Văn Đ không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Huỳnh Thị Q.

Chị Huỳnh Thị Q có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Huỳnh Thị Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006563 ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

5/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6/. Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt các đương sự, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Danh Văn An**

